CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG ----------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc ----------
Số: 95/NQ-ĐHCĐ-MK	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông hiện hành;*
- *Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 94/BBKP-ĐHCĐ được lập ngày 29/3/2024.*

Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả kết quả SXKD năm 2023 - Kế hoạch năm 2024.

a. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Nội dung	ĐVT	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ TH/KH 2023	Ghi chú
1	**Sản lượng**					
-	BT thương phẩm	ngàn m3	915	779.4	85,14%	
-	Bơm bê tông	ngàn m3	220	236,8	107,60%	
-	BT đúc sẵn	ngàn md	823	606,2	73,66%	
2	**Giá trị thực hiện**	**Tỷ đồng**	**2.477**	**2.404**	**97%**	
-	BT thương phẩm	Tỷ đồng	1.208	1.091	90%	
-	BT đúc sẵn	Tỷ đồng	337	245	73%	
-	Xây lắp	Tỷ đồng	800	943	118%	
-	Vật tư và khác	Tỷ đồng	132	125	95%	

STT	Nội dung	ĐVT	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ TH/KH 2023	Ghi chú
3	**Doanh thu**	**Tỷ đồng**	**2.235**	**2.175,35**	**97,33%**	
-	BT thương phẩm	Tỷ đồng	1.120	1.008,84	90,08%	
-	BT đúc sẵn	Tỷ đồng	310	227,13	73,27%	
-	Xây lắp	Tỷ đồng	685	823,57	120,23%	
-	KD vật tư và khác	Tỷ đồng	120	115,81	96,51%	
4	**LN trước thuế**	**Tỷ đồng**	**22**	**26,15**	**118,86%**	
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	228	203,84	89,40%	
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	200	200	100%	
7	Chia cổ tức	%	9	10	111%	

b. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Nội dung	ĐVT	TH 2023	KH 2024	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	**Sản lượng**					
-	BT thương phẩm	ngàn m3	779.4	1.000	128%	
-	Bơm bê tông	ngàn m3	236,8	280	119%	
-	BT đúc sẵn	ngàn md	606,2	794	131%	
2	**Giá trị thực hiện**	**Tỷ đồng**	**2.404**		**122%**	
-	BT thương phẩm	Tỷ đồng	1.091	1.400	128%	
-	BT đúc sẵn	Tỷ đồng	245	330	135%	
-	Xây lắp	Tỷ đồng	943	1.490	158%	
-	KD vật tư và khác	Tỷ đồng	125	99	79%	
3	**Doanh thu**	**Tỷ đồng**	**2.175,35**	**2.935**	**135%**	
-	Bê tông thương phẩm	Tỷ đồng	1.008,84	1.250	124%	
-	Bê tông đúc sẵn	Tỷ đồng	227,13	305	134%	
-	Xây lắp	Tỷ đồng	823,57	1.290	157%	

STT	Nội dung	ĐVT	TH 2023	KH 2024	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
-	KD vật tư và khác	Tỷ đồng	115,81	90		
4	**Đầu tư phát triển**	**Tỷ đồng**		KH sẽ bổ sung trình khi có phát sinh nhu cầu đầu tư thực tế và ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án tại thời điểm thích hợp.		
5	**LN trước thuế**	**Tỷ đồng**	**26,15**	**35**	**134%**	
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	203,84	299	147%	
7	Vốn CSH	Tỷ đồng	230	266	115%	
8	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	200	250	125%	
9	Nợ phải thu	Tỷ đồng	848	900	106%	
10	Nợ phải trả	Tỷ đồng	1.449	1.450	100%	
11	Thu hồi vốn	Tỷ đồng	2.110	3.068	145%	
12	Chia cổ tức	%	10	10	100%	

Tỷ lệ đồng ý: 99,45%/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

(Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán phát hành ngày 13/3/2023 đính kèm)

Tỷ lệ đồng ý: 99,45%/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Thực hiện 2023
1	LN sau thuế chưa phân phối các năm trước để lại		8.346.972.799
2	LN sau thuế chưa phân phối năm 2023		18.509.711.275
	Cộng:		**26.856.684.074**
3	Chia cổ tức bằng tiền hoặc bằng cổ phần	10%/VĐL	15.523.854.548
4	Trích lập các Quỹ		

4.1	*Quỹ Khen thưởng phúc lợi*	5%/LNST	*925.485.564*
4.2	*Quỹ Đầu tư phát triển*	5%/LNST	*925.485.564*
5	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT (bao gồm thuế TNCN)		264.000.000

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Kế hoạch 2024
1	LN sau thuế chưa phân phối các năm trước để lại		9.481.858.398
2	LN sau thuế chưa phân phối năm 2024		28.000.000.000
	Cộng:		**37.481.858.398**
3	Chia cổ tức bằng tiền	10%/VĐL	24.000.000.000
4	Trích lập các Quỹ		
4.1	*Quỹ Khen thưởng phúc lợi (làm tròn)*	5%/LNST	1.400.000.000
4.2	*Quỹ Đầu tư phát triển (làm tròn)*	5%/LNST	1.400.000.000
5	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT (chưa bao gồm thuế TNCN)		
-	*Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ*	*người/tháng*	*5.000.000*
-	*Thành viên HĐQT*	*-nt-*	*3.000.000*
-	*Trưởng BKS*	*-nt-*	*3.000.000*
-	*Thành viên BKS*	*-nt-*	*2.000.000*
-	*Thư ký HĐQT*	*-nt-*	*2.000.000*
6	Thưởng Ban điều hành	10%/LNST (phần vượt kế hoạch)	

Tỷ lệ đồng ý: 99,45%/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Thông qua Báo cáo của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023 - Chương trình làm việc năm 2024.

Tỷ lệ đồng ý: 99,45%/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

5. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn, ký kết hợp đồng với 01 trong 03 Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam

2. Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

3. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Tỷ lệ đồng ý: 98,98%/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

6. Thông qua chủ trương tăng vốn Điều lệ.

Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên tối đa 300 tỷ đồng trong năm 2024. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án tăng vốn ở thời điểm thích hợp.

Tỷ lệ đồng ý: 98,48%/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

7. Thông qua chủ trương đầu tư năm 2024.

- **Chấp thuận chủ trương và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định số lượng, tổng mức đầu tư và thời điểm đầu tư thích hợp đối với**: Công tác đầu tư máy móc thiết bị phục vụ SXKD bê tông các loại, thi công xây lắp; Đầu tư, nâng cấp, sửa chữa MMTB, xây dựng kho bãi Nhà máy hiện hữu; Đầu tư mua mỏ đá, mỏ cát, đầu tư kinh doanh bất động sản.
- **Chấp thuận chủ trương và ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án đầu tư góp vốn/thoái vốn tại các Công ty con/ Công ty liên kết tại thời điểm thích hợp**.

Tỷ lệ đồng ý: 98,48%/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

8. Thống nhất thay đổi thành viên HĐQT.

Thống nhất miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT của Ông Phạm Văn Hưởng và Bổ nhiệm Ông Nguyễn Thái Học làm Thành viên HĐQT.

Tỷ lệ đồng ý: 98,98%/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty, cho các cổ đông, phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT

M.S.D.N: 0314301907 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG
TP. THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Sơn

Nơi nhận:
- *Các Cổ đông;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu TK. HĐQT.*